

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHƯ P  
TỈNH G

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 11-6-2024

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con  
chung khi ly hôn

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ P, TỈNH G

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nay Lu Vinh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Chu Xuân Toàn.

2. Ông Siu Thun Phê.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Đinh Thành Long - Thư ký Tòa án nhân dân huyện CHƯ P, tỉnh G.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CHƯ P, tỉnh G tham gia phiên tòa:** Bà Trịnh Thị Xây - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CHƯ P, tỉnh G xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 21/2024/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2024, giữa:

1. **Nguyên đơn:** Chị Dương Nguyễn Minh A, sinh năm 2004; địa chỉ: Số 4 Lê Thị Ân, ấp Hội Thạnh, xã Trung An, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. **Bị đơn:** Anh Nguyễn Minh T, sinh năm 1996; địa chỉ nơi làm việc: Trạm Biến áp 500KV, xã Ia Phang, huyện CHƯ P, tỉnh G.

Chị Dương Nguyễn Minh A có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh Nguyễn Minh T có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện đề ngày 13/3/2024 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Dương Nguyễn Minh A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Minh T tự nguyện kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 11 ngày 10/02/2023 của Ủy ban nhân dân xã Quảng Hiệp, huyện Cư M'Gar, tỉnh Đắk L. Sau khi kết hôn được một thời gian thì anh

chị nảy sinh mâu thuẫn về việc chăm sóc con, anh Trường ghen tuông vô cớ dẫn đến hai vợ chồng không có tiếng nói chung. Anh Trường hiện sinh sống và làm việc tại Trạm Biên áp 500KV, xã Ia Phang, huyện CHU P, tỉnh G nên thỉnh thoảng mới về thăm con. Khoảng 06 tháng gần đây, anh Trường không về nên từ lúc sinh ra đến nay con của anh chị ít nhận được sự lo lắng, quan tâm từ bố. Chị đã nhiều lần đề nghị anh Trường chuyển nơi làm việc về tỉnh Bình Dương hoặc Thành phố Hồ Chí Minh để gần gia đình nhưng anh Trường không đồng ý. Nay chị nhận thấy cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, xa mặt cách lòng, lâu dài không còn tình cảm, không còn hạnh phúc, quan hệ hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được như mong muốn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trường.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Chị và anh Trường có 01 con chung là cháu Nguyễn Minh N, sinh ngày 10/5/2023. Do con còn nhỏ nên chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con. Hiện nay công việc của chị là làm Makeup (trang điểm) tại tỉnh Bình Dương với mức thu nhập từ 15 - 30 triệu đồng/tháng, đủ khả năng để lo cho con nên chị không yêu cầu anh Trường phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết các quan hệ này.

*Quá trình tham gia tố tụng và tại phiên toà, bị đơn anh Nguyễn Minh T trình bày:*

Anh và chị Dương Nguyễn Minh A sau quá trình tìm hiểu đã tự nguyện kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 11 ngày 10/02/2023 của Ủy ban nhân dân xã Quảng Hiệp, huyện Cư M'Gar, tỉnh Đăk L. Trong thời kỳ hôn nhân, anh và chị Minh A có 01 con chung là cháu Nguyễn Minh N, sinh ngày 10/5/2023. Từ sau khi kết hôn đến nay, chị Minh A chưa phải sống cùng để làm dâu ở gia đình anh một ngày nào mà về ở với cha mẹ ruột của mình ở huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh. Do đặc thù công việc, anh phải đi làm xa và sinh sống tại nơi làm việc là Trạm Biên áp 500KV, xã Ia Phang, huyện CHU P, tỉnh G nên không thể hàng ngày chăm lo cho vợ con. Tuy nhiên anh vẫn luôn quan tâm, lo lắng đầy đủ cho vợ con. Do công việc nên cứ định kỳ 03 tuần một lần anh mới về thăm vợ con được. Anh thừa nhận trong cuộc sống hôn nhân của hai vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do cả hai bất đồng quan điểm sống, bất đồng quan điểm trong công việc của mỗi người cũng như việc chăm sóc, nuôi dạy con, anh nghi ngờ chị Minh A có mối quan hệ ngoài vợ chồng nhưng anh không có những hành động xúc phạm hoặc làm tổn hại đến thân thể chị Minh A, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng như chị Minh A trình bày là không hoàn toàn đúng. Trong quá trình giải quyết vụ án, vì thương con còn nhỏ, anh mong cả hai cho nhau thêm thời gian để hàn gắn tình cảm, mặt khác do chị Minh A không chịu gặp anh để giải quyết một số vấn đề về tài sản là vàng bạc sau khi cưới... nên anh không đồng ý ly hôn với chị Minh A. Tại phiên toà, anh nhận thấy chị Minh A không còn tình cảm yêu thương anh, không muốn tiếp tục cuộc sống hôn nhân này, bản thân anh cũng

không xác định được mình còn tình cảm thương yêu đối với chị Minh A hay không nên anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Minh A.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Anh và chị Minh A có 01 con chung là cháu Nguyễn Minh N, sinh ngày 10/5/2023. Do con còn nhỏ nên anh đề nghị Tòa án giải quyết việc nuôi con theo quy định của pháp luật, anh không có ý kiến gì. Về cấp dưỡng nuôi con thì anh sẽ tự thực hiện nghĩa vụ, trách nhiệm của người làm cha đối với con.

Về tài sản và nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết các quan hệ này.

*Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:*

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa được thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng các quyền, nghĩa vụ của đương sự theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Dương Nguyễn Minh A. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Dương Nguyễn Minh A được ly hôn anh Nguyễn Minh T. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Minh N, sinh ngày 10/5/2023 cho chị Dương Nguyễn Minh A trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và anh Nguyễn Minh T không phải cấp dưỡng nuôi con trong vụ án này. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết. Về án phí sơ thẩm: Chị Dương Nguyễn Minh A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật (*Có bài phát biểu kèm theo hồ sơ*).

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Chị Dương Nguyễn Minh A có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn và tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn với anh Nguyễn Minh T. Anh Trường hiện cư trú tại nơi làm việc là Trạm Biến áp 500KV, xã Ia Phang, huyện CHƯ P, tỉnh G nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện CHƯ P, tỉnh G có thẩm quyền thụ lý, giải quyết yêu cầu khởi kiện của chị Minh A.

[2] Chị Dương Nguyễn Minh A có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa nên căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Minh A.

[3] Chị Dương Nguyễn Minh A và anh Nguyễn Minh T đều trình bày anh chị tự nguyện xác lập quan hệ vợ chồng và có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 11 ngày 10/02/2023 của Ủy ban nhân dân xã Quảng Hiệp, huyện

Cư M'Gar, tỉnh Đắk L. Việc kết hôn của chị Minh A và anh Trường đảm bảo về điều kiện kết hôn, được cơ quan có thẩm quyền đăng ký theo quy định tại các Điều 8, 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên quan hệ hôn nhân của chị Minh A và anh Trường là hợp pháp. Sau khi kết hôn, cả hai chỉ chung sống với nhau một thời gian ngắn tại gia đình cha mẹ đẻ của chị Minh A ở huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau đó vì công việc nên cả hai không thường xuyên chung sống cùng với nhau. Từ việc cả hai không thường xuyên chung sống với nhau mà vợ chồng anh chị phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách vợ chồng không hòa hợp, không tìm được tiếng nói chung. Mâu thuẫn của anh chị đã được gia đình hai bên động viên, hàn gắn nhưng đều không thành. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương nơi trước đây chị Minh A và anh Trường sinh sống, lấy lời khai của ông Dương Thành Công và bà Nguyễn Thị Kim Thoa là cha mẹ đẻ của chị Dương Nguyễn Minh A, thu thập lời khai của chị Dương Nguyễn Minh Ngọc là chị ruột của chị Dương Nguyễn Minh A. Kết quả đều xác nhận cả hai chỉ chung sống với nhau một thời gian ngắn tại nhà cha mẹ đẻ của chị Minh A là huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh, trong thời gian này cả hai thường xuyên mâu thuẫn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Tại phiên tòa anh Trường đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Minh A nhưng do chị Minh A vắng mặt nên Hội đồng xét xử không thể ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận của các đương sự.

[4] Tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau...*” và “*...có nghĩa vụ sống chung với nhau*”. Tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “*Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng... vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được*”. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn hôn nhân giữa chị Minh A và anh Trường là có thật và đã được hai bên gia đình động viên, hòa giải nhưng không có kết quả. Chị Minh A thừa nhận bản thân không còn tình cảm thương yêu, không muốn tiếp tục chung sống với anh Trường. Chị Minh A và anh Trường cũng không tìm được phương án để dung hòa, giải quyết mâu thuẫn mà hiện nay mỗi người vẫn sinh sống, làm việc một nơi. Điều này thể hiện anh chị đã vi phạm nghiêm trọng các quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã hai lần tiến hành hòa giải để anh chị đoàn tụ nhưng không thành. Vì vậy căn cứ vào Điều 19, Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Dương Nguyễn Minh A, xử cho chị Minh A và anh Nguyễn Minh T ly hôn.

[5] Về con chung: Chị Dương Nguyễn Minh A và anh Nguyễn Minh T có một con chung là cháu Nguyễn Minh N, sinh ngày 10/5/2023. Chị Minh A có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh Trường phải cấp

dưỡng nuôi con. Anh Trường cũng đề nghị giải quyết việc nuôi con theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy hiện nay cháu Nghi mới được hơn 01 tuổi và đang được chị Minh A nuôi dưỡng, chăm sóc đảm bảo về mọi mặt. Để đảm bảo lợi ích tốt nhất cho con chung, căn cứ vào Điều 58 và khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Minh A, giao cháu Nghi cho chị Minh A có quyền, nghĩa vụ trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục sau khi chị Minh A và anh Trường ly hôn.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Dương Nguyễn Minh A không yêu cầu anh Nguyễn Minh T phải cấp dưỡng nuôi con, đây là quyền tự định đoạt của chị Minh A nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Anh Trường không phải cấp dưỡng nuôi con trong vụ án này.

[7] Về tài sản và nợ chung: Chị Dương Nguyễn Minh A và anh Nguyễn Minh T không yêu cầu Tòa án giải quyết các quan hệ này.

[8] Về án phí: Chị Dương Nguyễn Minh A là nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14.

[9] Về quyền và thời hạn kháng cáo: Các đương sự có quyền và thời hạn kháng cáo theo quy định tại các Điều 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 177, 179, 227, 228, 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Các Điều 19, 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 và 85 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, nộp, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

**1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Dương Nguyễn Minh A.**

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Dương Nguyễn Minh A và anh Nguyễn Minh T ly hôn.

1.2. Về con chung: Giao con chung của chị Dương Nguyễn Minh A và anh Nguyễn Minh T là cháu Nguyễn Minh N, sinh ngày 10/5/2023 cho chị Dương Nguyễn Minh A có quyền, nghĩa vụ trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục sau khi chị Dương Nguyễn Minh A và anh Nguyễn Minh T ly hôn. Thời

điểm trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung bắt đầu từ ngày tuyên án (ngày 11/6/2024) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

1.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Minh T không phải cấp dưỡng nuôi con trong vụ án này.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

2. Về án phí sơ thẩm: Chị Dương Nguyễn Minh A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005976 ngày 25/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CHƯ P, tỉnh G. Chị Dương Nguyễn Minh A đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

3. Anh Nguyễn Minh T có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Dương Nguyễn Minh A vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh G xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh G;
- VKSND huyện CHƯ P;
- CCTHADS huyện CHƯ P;
- UBND xã Quảng Hiệp, huyện Cư M'Gar, tỉnh Đắk L (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nay Lu Vinh**